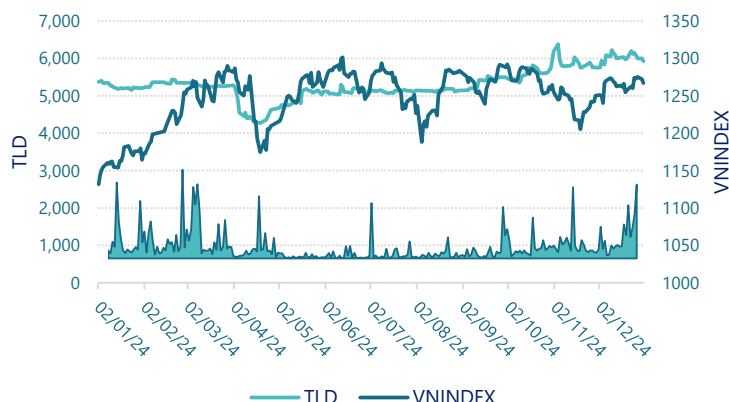


CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long (HSX: TLD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	5,930
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,380
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,270
SL cổ phiếu LH	77,741,356
KLGD BQ 20 phiên (CP)	308,635
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	461
P/E	24.3
EPS	244

DT thuần

Q4/24

144

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00 | -1.4%

YoY: ▲12.0 | 9.1%

LN sau thuế

Q4/24

4.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.10 | 2.3%

YoY: ▲0.11 | 2.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.2%

+/- YoY: ▼0.2%

DT thuần

2024

569

tỷ VNĐ

YoY: ▲240 | 72.6%

LN sau thuế

2024

19.0

tỷ VNĐ

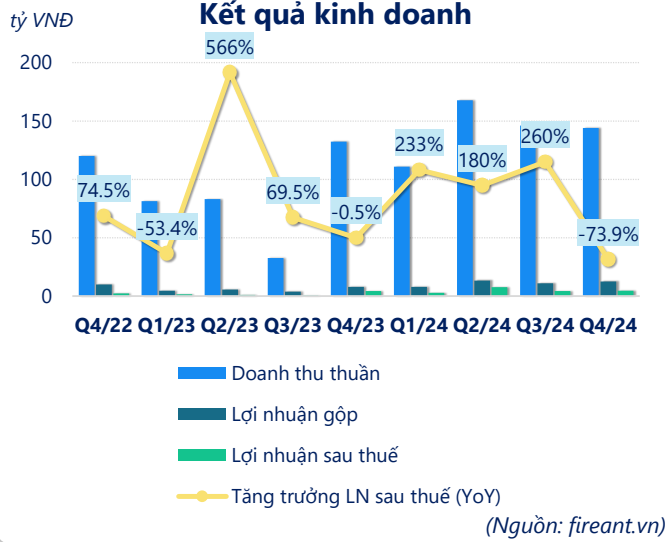
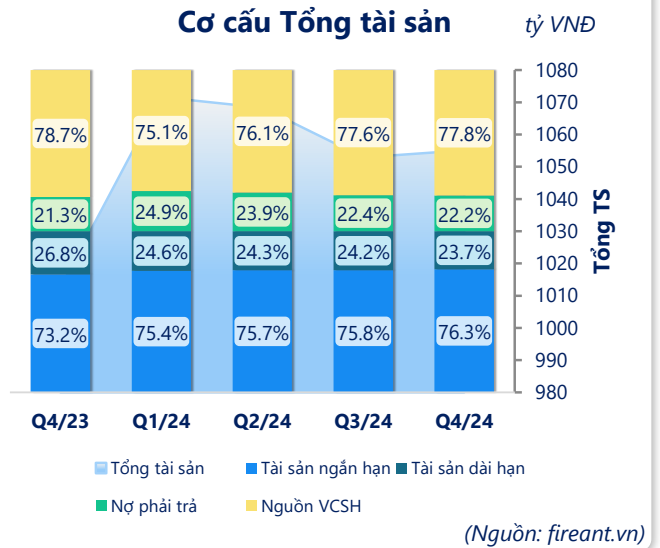
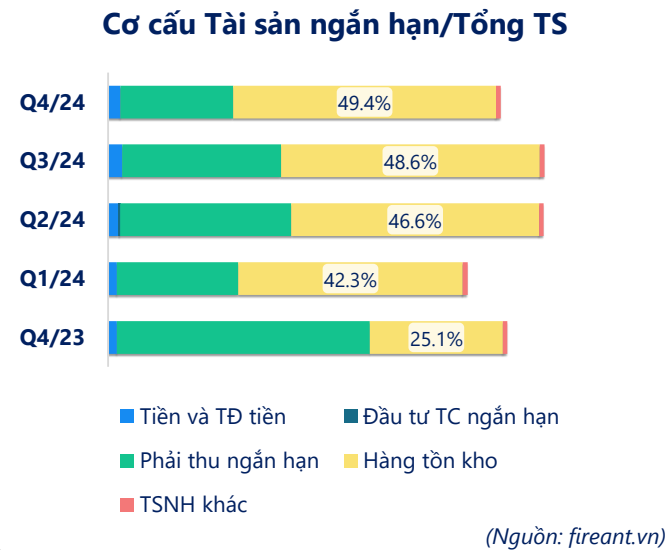
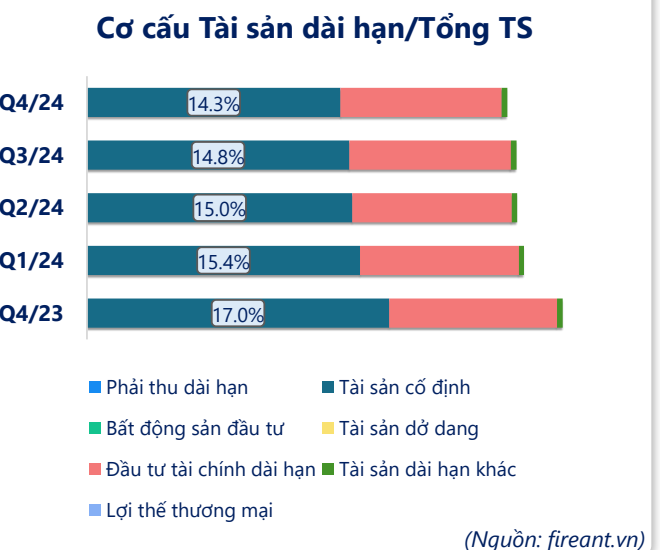
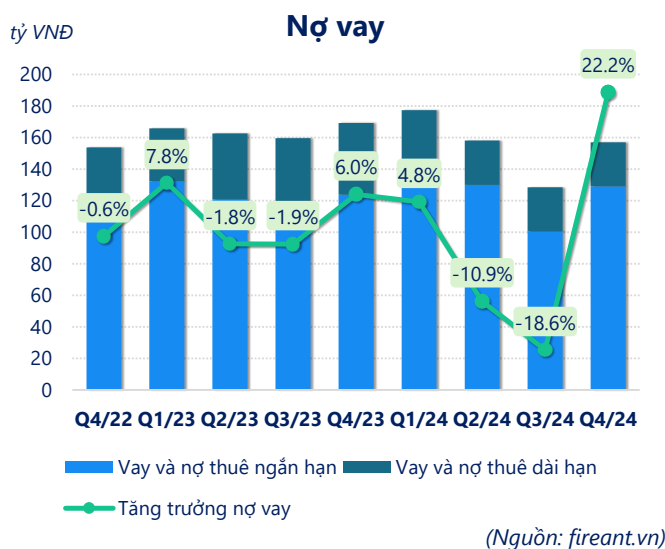
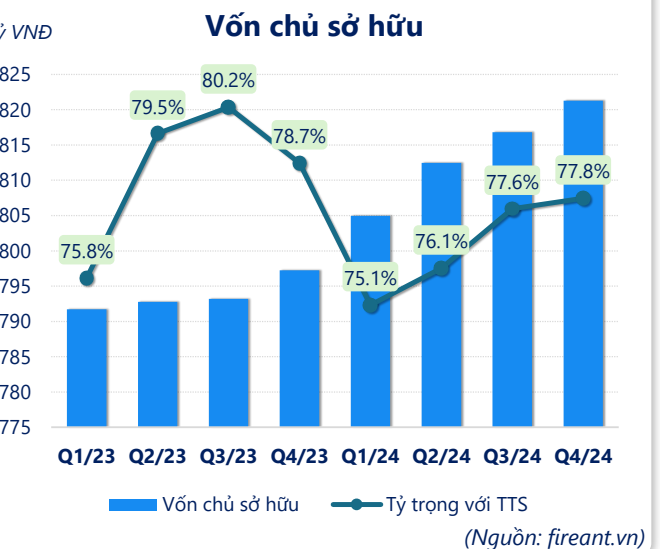
YoY: ▲14.1 | 283%

ROE

2024

2.3%

+/- YoY: ▲1.7%

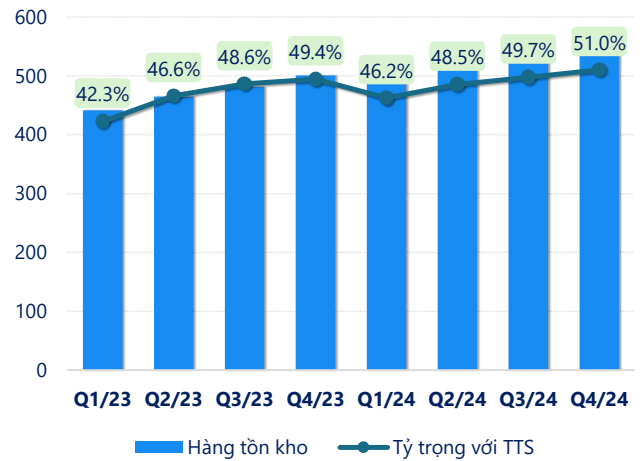


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

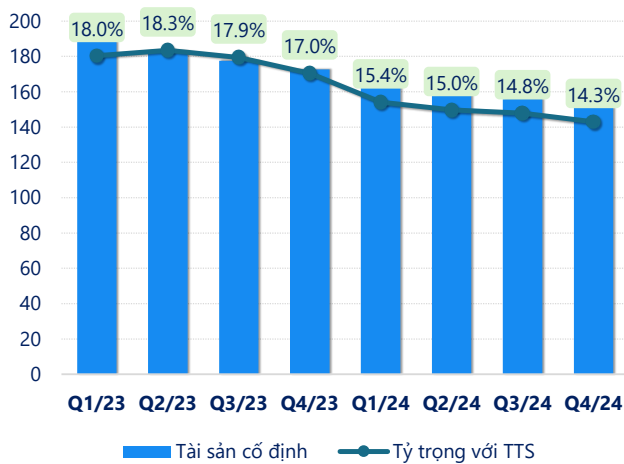

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


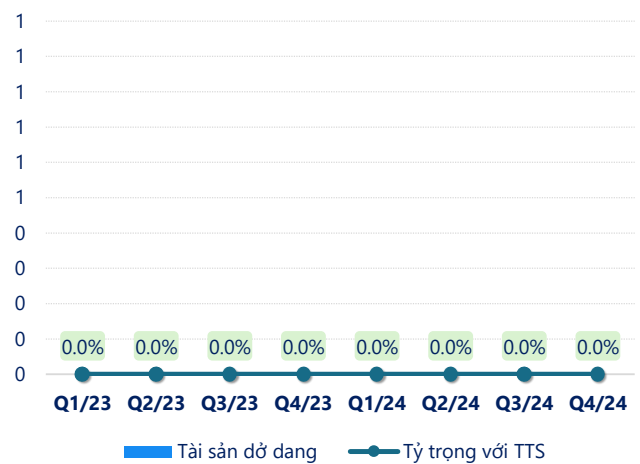
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

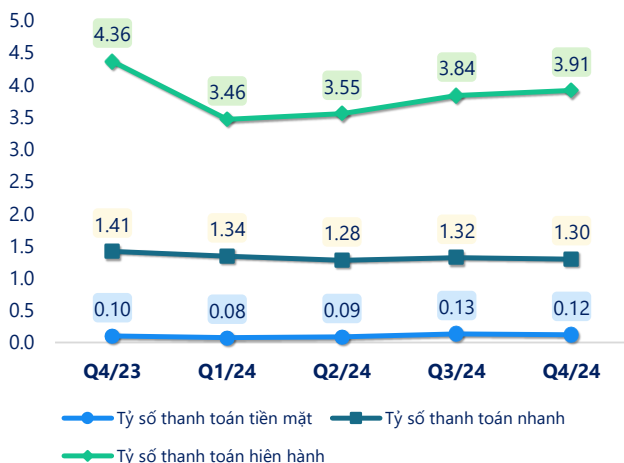
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

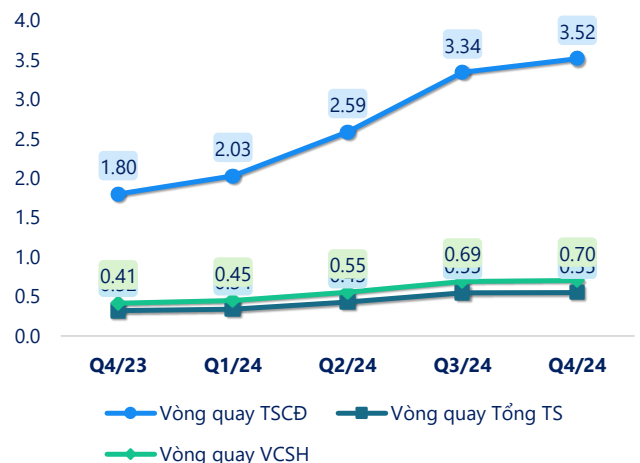
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,013	1,072	1,068	1,053	1,055
Tài sản ngắn hạn	741	807	809	798	805
Tiền và tương đương tiền	16.9	17.6	19.9	27.7	24.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	10.3	10.6	8.63	8.79
Phải thu ngắn hạn	214	277	253	231	226
Hàng tồn kho	501	496	519	524	538
Tài sản ngắn hạn khác	8.76	6.81	6.68	6.30	7.14
Tài sản dài hạn	272	264	259	255	250
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	173	165	160	156	151
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	96.0	96.0	96.0	96.0	96.0
Tài sản dài hạn khác	3.20	3.06	3.31	3.44	3.34
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	215	267	256	236	234
Nợ ngắn hạn	170	233	228	208	206
Vay và nợ thuê ngắn hạn	124	144	130	100	129
Phải trả người bán ngắn hạn	24.4	74.6	90.5	99.1	67.0
Nợ dài hạn	45.5	33.6	28.1	28.1	28.1
Vay và nợ thuê dài hạn	45.5	33.6	28.1	28.1	28.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	797	805	812	817	821
Vốn chủ sở hữu	797	805	812	817	821
Vốn điều lệ	748	748	777	777	777
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)